

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1120 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 06 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch xây dựng
vùng huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 44/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù và các quy định của pháp luật có liên quan;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 1958/SXD-QH ngày 30 tháng 3 năm 2021 về việc nhiệm vụ lập quy hoạch xây dựng vùng huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045 (kèm theo Tờ trình số 33/TTr-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2021 của UBND huyện Như Thanh).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch xây dựng vùng huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045, với những nội dung chính sau:

1. Phạm vi, ranh giới, diện tích lập quy hoạch

- Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch xây dựng vùng huyện Như Thanh trên toàn bộ địa giới huyện Như Thanh, gồm 13 xã và 01 thị trấn, có giới hạn như sau:

- + Phía Bắc: Giáp huyện Triệu Sơn;
- + Phía Tây: Giáp huyện Thường Xuân, Như Xuân;
- + Phía Đông: Giáp huyện Như Thanh và thị xã Nghi Sơn;
- + Phía Nam: Giáp tỉnh Nghệ An.

- Diện tích lập quy hoạch vùng huyện Như Thanh khoảng 588,09 km² (nguồn theo Quyết định số 1582/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020, huyện Như Thanh).

2. Quan điểm, mục tiêu

- Cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, huyện nhiệm kỳ 2020-2025, các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, chương trình phát triển của huyện nói riêng và của tỉnh nói chung, thống nhất với quy hoạch tỉnh và các Quy hoạch ngành, lĩnh vực trên địa bàn huyện Như Thanh.

- Phát huy vị trí chiến lược của huyện Như Thanh để phát triển kinh tế - xã hội toàn diện, khai thác có hiệu quả mối quan hệ nội ngoại vùng, khai thác các thế mạnh về đầu mối giao thông, du lịch, công nghiệp, nông lâm nghiệp, làm cơ sở hoàn thành xây dựng nông thôn mới.

- Xây dựng vùng huyện Như Thanh thành vùng có vai trò liên kết vùng kinh tế động lực của tỉnh, là vùng phụ trợ đắc lực cho KKT Nghi Sơn; Xây dựng cấu trúc không gian vùng lãnh thổ, liên kết đô thị, điểm dân cư nông thôn, liên kết các cực tăng trưởng kinh tế, đảm bảo sự phát triển cân đối hài hòa giữa đô thị và nông thôn; đảm bảo tính ổn định, phát triển bền vững; kết hợp chặt chẽ việc bảo đảm an ninh, quốc phòng và an toàn xã hội;

- Là cơ sở để triển khai lập các quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng các khu chức năng, quy hoạch xây dựng nông thôn, quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng cấp vùng và xây dựng các chương trình phát triển đô thị.

3. Tính chất, chức năng, vai trò của vùng

- Là cửa ngõ giao thương của vùng đồng bằng với vùng miền núi phía Tây Nam (thông qua Quốc lộ 45) và cửa ngõ phía Tây của KKT Nghi Sơn.

- Là vùng sinh thái rừng đầu nguồn phía Tây Nam của tỉnh (cùng với huyện Như Xuân), có vai trò giữ gìn và bảo tồn hệ sinh thái rừng và nguồn cấp nước cho sản xuất, sinh hoạt của khu vực Đông Nam tỉnh Thanh Hóa.

- Là vùng trọng điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí của tỉnh (khu du lịch Bến En; du lịch sinh thái cộng đồng tại các xã); nằm trong vùng kết nối tuyến du lịch toàn tỉnh: Suối cá Cẩm Lương (Cẩm Thủy) – Thành Nhà Hồ (Vĩnh Lộc) – Lam Kinh (Thọ Xuân) – Am Tiên (Triệu Sơn) – Bến En, Phủ Na (Như Thanh) – Du lịch biển Hải Hòa (Nghị Sơn); có vai trò hỗ trợ phát triển KKT Nghi Sơn.

- Là khu vực phát triển tổng hợp nông, lâm nghiệp theo hướng tập trung, quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới. Phát triển công nghiệp – xây dựng gắn với phát triển đô thị, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nhằm chuyển dịch cơ cấu kinh tế và có vai trò hỗ trợ phát triển KKT Nghi Sơn.

4. Yêu cầu về dự báo sơ bộ quy mô vùng

4.1. Yêu cầu lựa chọn chỉ tiêu về hạ tầng xã hội & hạ tầng kỹ thuật

Các chỉ tiêu kỹ thuật tuân thủ theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng QCVN 01:2019/BXD ngày 31/12/2019, trong đó đảm bảo các chỉ tiêu đối với khu vực đô thị và khu vực nông thôn.

- Hệ thống hạ tầng xã hội bao gồm: Hệ thống dịch vụ - công cộng: Y tế, giáo dục, văn hóa, thể dục thể thao, thương mại và các công trình dịch vụ - công cộng cần tính toán quy mô theo các công trình cấp vùng.

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật bao gồm: Giao thông; Cao độ nền và thoát nước mặt; Năng lượng và chiếu sáng; Hạ tầng viễn thông thụ động; cấp nước; thoát nước và xử lý nước thải; quản lý chất thải rắn; Nhà vệ sinh công cộng; Nhà tang lễ, nghĩa trang.

4.2. Dự báo sơ bộ về quy mô dân số

- Dân số toàn huyện năm 2020 khoảng 95.505 người, dân số đô thị 10.307 người, tỷ lệ đô thị hóa 10,80%.

- Dự báo đến năm 2030, dân số toàn huyện khoảng 108.426 người, dân số đô thị dự kiến khoảng 16.200 người, tỷ lệ đô thị hóa khoảng 15,0% trở lên.

- Dự báo đến năm 2045, dân số toàn huyện khoảng 122.909 người, dân số đô thị khoảng 24.600 người, tỷ lệ đô thị hóa khoảng 20,0% trở lên.

4.3. Dự báo sơ bộ về quy mô đất đai

Dự kiến chỉ tiêu đất xây dựng đô thị khoảng 200 – 250 m²/người.

- Dự báo đất xây dựng đô thị đến năm 2030 khoảng 324,0ha – 405,0ha.

- Dự báo đất xây dựng đô thị đến năm 2045 khoảng 492,0ha – 615,0ha.

(Các chỉ tiêu dự báo yêu cầu phải được luận chứng cụ thể và cập nhật các chỉ tiêu, định hướng của Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa trong quá trình lập quy hoạch)

5. Nội dung yêu cầu nghiên cứu

Nội dung yêu cầu nghiên cứu đề án quy hoạch xây dựng vùng thực hiện theo quy định tại Điều 8, Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng và các yêu cầu cụ thể sau:

5.1. Yêu cầu về phân tích, đánh giá các điều kiện tự nhiên, hiện trạng

- Phân tích, đánh giá liên kết giữa huyện Như Thanh và các vùng lân cận trong và ngoài tỉnh, đặc biệt là các huyện phía Đông và thành phố Thanh Hóa để có các giải pháp kết nối hiệu quả. Đánh giá tác động ảnh hưởng và mối quan hệ tương hỗ đối với các khu vực trọng điểm trong tỉnh.

- Đánh giá về các điều kiện tự nhiên địa hình địa mạo, các quỹ đất xây dựng thuận lợi, hiện trạng về kinh tế xã hội, dân số, lao động, hiện trạng sử dụng đất đai, tình hình phát triển đô thị, nông thôn... Trên cơ sở đó các định các vấn đề cần giải quyết và các thế mạnh cần khai thác làm cơ sở để hướng tới mục tiêu phát triển đột phá, nhanh và bền vững

- Rà soát và đánh giá các đề án, các cơ chế chính sách quản lý và phát triển theo quy hoạch của tỉnh, các quy hoạch xây dựng đã có, dự án đầu tư cấp Quốc gia, cấp tỉnh, các dự án cấp huyện đã và đang triển khai. Đánh giá tính hiệu quả, sự phù hợp với tổng thể chung trong thời kỳ mới.

5.2. Yêu cầu về định hướng phát triển không gian vùng và hệ thống hạ tầng xã hội

- Định hướng phát triển không gian vùng phải phù hợp với định hướng chung của tỉnh, trong đó xác định vùng huyện Như Thanh nằm trong vùng phía Tây Nam của tỉnh, lấy thị trấn Bến Sung làm trung tâm phát triển. Kết nối hệ thống giao thông với thành phố Thanh Hóa, KKT Nghi Sơn, khu vực Lam Sơn – Sao Vàng, thị xã Thái Hòa (tỉnh Nghệ An) để tạo ra các không gian phát triển cho huyện Như Thanh. Đồng thời gắn kết chặt chẽ với sự phát triển của khu du lịch Bến En, phát huy thế mạnh về du lịch của huyện.

- Định hướng cụ thể trên từng giai đoạn về kinh tế - xã hội để làm cơ sở định hướng các ngành, lĩnh vực. Giai đoạn từ nay đến năm 2030 nghiên cứu từng bước tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng tập trung quy mô lớn, công nghệ cao. Tập trung phát triển đô thị, công nghiệp, dịch vụ thương mại đặc biệt là du lịch, y tế, giáo dục. Sau năm 2030, tiếp tục đẩy mạnh phát triển theo chiều sâu, xác định các nét đặc trưng riêng của huyện, các trụ cột để tập trung phát triển.

- Định hướng phát triển không gian vùng phải phù hợp với định hướng chung của tỉnh; tham khảo, cập nhật các mô hình, xu thế phát triển mới. Nghiên cứu liên kết vùng trong và ngoài tỉnh, định hướng phát triển đô thị, các vùng phát triển kinh tế trên cơ sở đó đề xuất, lựa chọn mô hình phát triển không gian vùng.

- Đối với phân vùng phát triển: rà soát lại các vùng phát triển theo quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội, đề xuất các vùng phát triển phù hợp với tiềm năng và lợi thế của từng khu vực gắn với việc bố trí các khu chức năng, các khu vực sản xuất. Xác định các vùng phát triển; hạn chế phát triển; các vùng bảo tồn, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

- Đối với tổ chức hệ thống đô thị và nông thôn: nghiên cứu định hướng phân bố hệ thống đô thị, tập trung nghiên cứu hình thái phát triển, quy mô đối với đô thị trung tâm huyện đảm bảo làm cơ sở cho việc hình thành thị xã Như Thanh trong tương lai. Xác định các trung tâm tiểu vùng của cụm xã để tập trung phát triển.

- Đối với các khu công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: đề xuất phân bố các khu công nghiệp gắn với đào tạo nguồn nhân lực, tiềm năng, lợi thế và vùng nguyên liệu, xác định các loại hình ưu tiên thu hút đầu tư. Đề xuất các cụm công nghiệp gắn với sản xuất tiểu thủ công nghiệp, làng nghề, chế biến nông lâm sản để phát triển khu vực nông thôn.

- Đối với các khu vực phát triển du lịch: nghiên cứu các loại hình du lịch phù hợp với văn hóa và phong tục tập quán của địa phương, khai thác và phát huy các nguồn tài nguyên tự nhiên và nhân văn đặc biệt là khu du lịch Bến En và các khu vực phát triển du lịch cộng đồng.

- Đối với các khu vực phát triển nông, lâm nghiệp: nghiên cứu xây dựng các vùng sản xuất theo hướng tập trung, quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao. Phát triển lâm nghiệp bền vững cả về kinh tế và môi trường, đa dạng hóa các sản phẩm lâm nghiệp, xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm thế mạnh.

- Đối với hệ thống các công trình hạ tầng xã hội: xác định quy mô và vị trí các công trình hạ tầng xã hội mang ý nghĩa cấp vùng huyện và một số công trình hạ tầng xã hội phục vụ vùng liên huyện.

5.3. Yêu cầu về định hướng hệ thống hạ tầng kỹ thuật vùng

- Về định hướng giao thông: Phân tích mô hình giao thông, xác định khung giao thông vùng, các công trình đầu mối giao thông quan trọng liên kết với các khu vực trọng điểm của tỉnh. Đối với giao thông nội huyện, lựa chọn khung giao thông để phát triển các khu vực mới và các đô thị dự kiến hình thành, tạo mối liên hệ hợp lý giữa đô thị với khu vực nông thôn.

- Về định hướng chuẩn bị kỹ thuật: Phân tích, đánh giá về địa hình, các biến động về địa chất, cảnh báo các vùng cấm và hạn chế xây dựng, xác định các khu vực thuận lợi xây dựng, hạn chế tác động đến địa hình tự nhiên.

Xác định các lưu vực, hướng thoát nước chính và các công trình tiêu thoát nước đầu mối. Các giải pháp giải quyết các vấn đề biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai.

- Về định hướng quy hoạch cấp nước: Đánh giá về tài nguyên nước mặt và nước ngầm, nghiên cứu quy mô và công suất các công trình đầu mối cấp nước. Tính toán bổ sung nhu cầu cấp nước cho các khu vực dự kiến là đô thị; trung tâm huyện lỵ. Đề xuất các giải pháp bảo vệ nguồn nước và công trình đầu mối, đặc biệt là nguồn nước ngầm.

- Về định hướng quy hoạch cấp điện: Dự báo bổ sung nhu cầu phụ tải điện, bao gồm: Phụ tải điện sinh hoạt, điện công trình công cộng, điện sản xuất, điều chỉnh lưới truyền tải điện và phân phối điện theo nhu cầu phụ tải mới. Đề xuất khai thác sử dụng các nguồn năng lượng mới và tái tạo.

- Về định hướng quy hoạch thoát nước thải, quản lý chất thải rắn, nghĩa trang: Dự báo, điều chỉnh bổ sung, công suất, quy mô của các trạm xử lý nước, trạm bơm cho các khu vực dự kiến phát triển đô thị. Nghiên cứu điều chỉnh bổ sung quy mô, công suất một số công trình đầu mối xử lý chất thải rắn, và nghĩa trang cấp vùng huyện.

5.4. Yêu cầu về đánh giá môi trường chiến lược

Đánh giá các tác động tích cực, tiêu cực đến môi trường do quy hoạch tạo ra. Đề xuất các giải pháp giải quyết các vấn đề môi trường. Xác định các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động và quản lý, giám sát môi trường. Các nội dung yêu cầu nghiên cứu cần thực hiện theo Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.

6. Hồ sơ sản phẩm.

6.1. Hồ sơ địa hình phục vụ lập quy hoạch

Sử dụng bản đồ địa hình tỉnh Thanh Hóa tỷ lệ 1/100.000 sẵn có để thực hiện bản đồ vị trí và mối quan hệ liên vùng;

Sử dụng bản đồ số tỷ lệ 1/25.000 của Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam có hiệu chỉnh, bổ sung để thực hiện hồ sơ quy hoạch.

6.2. Hồ sơ quy hoạch

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch xây dựng đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù.

a) Thành phần và nội dung hồ sơ bản vẽ:

- Sơ đồ vị trí và liên hệ vùng: Vị trí, ranh giới của vùng, mối quan hệ về tự nhiên, kinh tế - xã hội và môi trường có ảnh hưởng tới vùng quy hoạch. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình theo tỷ lệ thích hợp.

- Các sơ đồ hiện trạng vùng: Điều kiện tự nhiên; hiện trạng phân bố dân cư và sử dụng đất; hiện trạng hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật và môi trường cấp vùng. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/25.000.

- Các sơ đồ về phân vùng và định hướng phát triển không gian vùng: Xác định các vùng phát triển, bảo tồn, hạn chế phát triển, vùng cấm phát triển; tổ chức hệ thống các đô thị, các khu vực dân cư nông thôn; phân bố, xác định quy mô các không gian phát triển công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp; các vùng nghỉ ngơi du lịch, khai thác, bảo vệ thiên nhiên, tôn tạo, các vùng di tích lịch sử văn hóa và các chức năng khác, phân bố cơ sở kinh tế - kỹ thuật cấp vùng. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/25.000.

- Các sơ đồ định hướng hạ tầng kỹ thuật cấp vùng: Giao thông, cao độ nền, thoát nước mặt, cung cấp năng lượng, viễn thông, cấp nước, quản lý chất thải và nghĩa trang. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/25.000.

- Các bản vẽ về đánh giá môi trường chiến lược. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình theo tỷ lệ thích hợp.

b) Phần văn bản gồm:

- Thuyết minh tổng hợp;
- Tờ trình xin phê duyệt quy hoạch;
- Dự thảo Quyết định, quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch;
- Các văn bản pháp lý có liên quan.

6.3. Yêu cầu về hồ sơ

- Bản đồ minh họa trong thuyết minh thu nhỏ theo khổ giấy A3, in màu;
- Bản đồ dùng cho báo cáo thẩm định, phê duyệt, in màu tỉ lệ 1/25.000;
- Số lượng tài liệu dùng cho báo cáo thẩm định theo yêu cầu hội nghị.
- Hồ sơ trình duyệt lập thành 8 bộ in màu theo tỷ lệ, kèm theo 04 bộ hồ sơ màu in khổ A0 (chủ đầu tư, các cơ quan thẩm định quản lý), 04 đĩa CD ghi toàn bộ nội dung bản vẽ và các văn bản liên quan.

7. Dự toán và nguồn vốn thực hiện

- Dự toán chi phí lập quy hoạch: Giao UBND huyện Như Thanh tổ chức thẩm định, phê duyệt dự toán lập quy hoạch theo quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

- Nguồn vốn lập quy hoạch: Ngân sách tỉnh hỗ trợ và ngân sách huyện.

8. Tổ chức thực hiện

- Cơ quan phê duyệt quy hoạch: UBND tỉnh Thanh Hóa.
- Cơ quan Chủ đầu tư và trình hồ sơ: UBND huyện Như Thanh.
- Cơ quan tổ chức thẩm định: Sở Xây dựng Thanh Hóa.
- Đơn vị lập quy hoạch: Lựa chọn đơn vị tư vấn theo quy định hiện hành.

Thời gian thực hiện đồ án quy hoạch: Trước ngày 30/9/2021 (theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 17478/UBND-CN ngày 16/12/2020).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch UBND huyện Như Thanh; Viện trưởng Viện Quy hoạch - Kiến trúc Thanh Hóa và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 Quyết định;
 - Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
 - Lưu: VT, CN.
- H2.(2021)QDPD_NV QHVVH Như Thanh



Mai Xuân Liêm